

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN



KỶ YẾU HỘI THẢO QUỐC GIA
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN
ĐÀO TẠO - NGHIÊN CỨU - ỨNG DỤNG

NGHỆ AN, NĂM 2024

MỤC LỤC

TT	TÊN BÀI VIẾT	Trang
1	<p>ĐẶC ĐIỂM, YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU VÀ ỨNG DỤNG TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN</p> <p style="text-align: right;"><i>PGS. TS. Nguyễn Thế Tư</i></p>	5
2	<p>NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Ở CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH MỚI</p> <p style="text-align: right;"><i>Thượng tá, PGS. TS. Trần Hậu Tân</i></p>	16
3	<p>CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC VỀ ĐÀO TẠO LIÊN NGÀNH TRONG LĨNH VỰC PHÁP LUẬT</p> <p style="text-align: right;"><i>TS. Đinh Ngọc Thắng</i></p>	23
4	<p>KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TRONG BỐI CẢNH KỸ NGUYÊN SỐ</p> <p style="text-align: right;"><i>TS. Vũ Thị Phương Lê</i></p>	31
5	<p>ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY NGÀNH LUẬT Ở TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN – TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH ĐÁP ỨNG ĐÀO TẠO NGUỒN NHÂN LỰC CHO XÃ HỘI HIỆN NAY</p> <p style="text-align: right;"><i>TS. Đinh Văn Liêm</i></p>	42
6	<p>ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỜI ĐẠI KỸ THUẬT SỐ</p> <p style="text-align: right;"><i>PGS.TS. Phạm Thị Huyền Sang, Nguyễn Anh Tuấn</i></p>	52
7	<p>ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG LẬP TẠI VIỆT NAM</p> <p style="text-align: right;"><i>TS. Nguyễn Thị Tinh, ThS. Phạm Thị Phương</i></p>	60
8	<p>ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG ĐÀO TẠO CÁC NGÀNH KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN</p> <p style="text-align: right;"><i>TS. Hà Thị Thuý, TS. Phan Nữ Hiền Oanh</i></p>	69
9	<p>XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU ĐÀO TẠO, NGHIÊN CỨU TRONG LĨNH VỰC KHOA HỌC CHÍNH TRỊ Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH</p> <p style="text-align: right;"><i>PGS.TS. Trần Viết Quang</i></p>	82
10	<p>ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC, HẠN CHẾ VÀ GIẢI PHÁP</p> <p style="text-align: right;"><i>TS. Hồ Thị Duyên, TS. Nguyễn Thị Thanh Trâm</i></p>	88
11	<p>GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ, TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ NGHỆ AN</p> <p style="text-align: right;"><i>NCS.ThS. Nguyễn Văn Điều</i></p>	100

12	ĐÀO TẠO LUẬT THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP Ở VIỆT NAM HIỆN NAY <i>TS. Trần Thị Bích Nga</i>	109
13	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GẮN VỚI KỸ NĂNG THỰC HÀNH CHO SINH VIÊN NGÀNH LUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THẾ GIỚI VIỆC LÀM VÀ HỘI NHẬP <i>TS. Nguyễn Thị Hà, ThS. Đoàn Minh Trang</i>	123
14	MỘT SỐ THÁCH THỨC VỀ ĐÀO TẠO NHÂN LỰC DU LỊCH Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG LĨNH VỰC DU LỊCH <i>NCS.ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh</i>	132
15	MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN THỰC HÀNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG ĐÀO TẠO THEO TIẾP CẬN CDIO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH <i>ThS. Phùng Văn Nam</i>	142
16	NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY PHÁP LUẬT VỀ QUYỀN CON NGƯỜI Ở CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC, TỪ THỰC TIỄN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH <i>TS. Nguyễn Văn Đại và ThS. Nguyễn Thị Mai Anh</i>	150
17	ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT GẮN VỚI KHỞI NGHIỆP: GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÁP LÝ CHO SINH VIÊN TRONG BỐI CẢNH KINH TẾ SỐ <i>TS. Hồ Thị Hải, TS. Trần Thị Vân Trà, SV. Vương Bảo Ngọc</i>	163
18	ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP SOCRATIC TRONG ĐÀO TẠO LUẬT NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, RÈN LUYỆN KỸ NĂNG PHẢN BIỆN CHO NGƯỜI HỌC <i>TS. Nguyễn Văn Dũng – NCS. ThS. Hồ Trọng Hữu</i>	171
19	ỨNG DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÌNH HUỐNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ DẠY HỌC HỌC PHẦN LUẬT ĐẤT ĐAI <i>ThS. Nguyễn Thị Phương Thảo, TS. Nguyễn Thị Thanh</i>	177
20	SỬ DỤNG BẢN ÁN CỦA TÒA ÁN TRONG GIẢNG DẠY LUẬT TẠI TRƯỜNG KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH <i>Nguyễn Thị Hồng Nhật</i>	186
21	SỰ TÁC ĐỘNG CỦA TRÍ TUỆ NHÂN TẠO ĐẾN ĐÀO TẠO NGÀNH LUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY <i>TS. Lê Hồng Hạnh, TS. Hà Thị Thuý</i>	193
22	ĐÀO TẠO BÁO CHÍ - TRUYỀN THÔNG TRONG BỐI CẢNH CHUYỂN ĐỔI SỐ HIỆN NAY <i>ThS. Nguyễn Thanh Hải</i>	200
23	NGHIÊN CỨU, GIẢNG DẠY VỀ CỤC DIỆN THẾ GIỚI SAU CHIẾN TRANH LẠNH <i>TS. Hắc Xuân Cảnh</i>	210

24	VAI TRÒ CỦA KHOA HỌC XÃ HỘI NHÂN VĂN TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VIỆT NAM HIỆN NAY <i>TS. Trương Thị Phương Thảo</i>	221
25	GIẢI PHÁP HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN VÀO QUÁ TRÌNH ĐÔ THỊ HÓA Ở HÀ TĨNH <i>NCS.ThS. Đường Thế Anh</i>	228
26	CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC – GÓC NHÌN PHÁP LÝ <i>ThS. Chu Thị Trinh, ThS. Nguyễn Mai Ly, ThS. Bùi Hạnh Phúc</i>	235
27	HỢP TÁC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO GIỮA VIỆT NAM VÀ LÀO TỪ NĂM 2010 ĐẾN NĂM 2020 <i>PGS.TS. Bùi Văn Hào</i>	243
28	PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ HIỆN NAY VÀ ĐÓNG GÓP CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM <i>TS. Nguyễn Văn Trung</i>	253
29	NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC Ý THỨC BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH <i>TS. Nguyễn Thị Lê Vinh, ThS. Trần Văn Long</i>	262
30	ẢNH HƯỞNG CỦA CÁCH MẠNG MÀU ĐẾN NHẬN THỨC CỦA SINH VIÊN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO <i>ThS. Nguyễn Trâm Anh</i>	270
31	NÂNG CAO NHẬN THỨC CHÍNH TRỊ CHO SINH VIÊN KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN THÔNG QUA CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN ĐẢNG <i>ThS. Lê Dương Thùy Hương</i>	276
32	BẢO HỘ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TRONG BỐI CẢNH CÔNG NGHIỆP 4.0 <i>TS. Phạm Thị Thuý Liễu, ThS. Võ Thị Thuý Hằng</i>	284
33	NÂNG CAO VAI TRÒ QUẢN TRỊ ĐẠI HỌC TRONG ĐÀO TẠO THEO ĐỊNH HƯỚNG ỨNG DỤNG ĐÁP ỨNG NHU CẦU XÃ HỘI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ HIỆN NAY <i>TS. Bùi Đức Sinh</i>	294
34	GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC XÂY DỰNG, BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT QUẢN LÝ VỀ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG BIỂN VÀ HẢI ĐẢO CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU <i>TS. Phan Văn Tuấn, ThS. Nguyễn Thị Thanh Tuyền</i>	304
35	PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG TRƯỜNG HỌC TẠI TỈNH TIỀN GIANG <i>PGS.TS. Huỳnh Văn Chấn, TS. Tạ Thị Thanh Thủy</i>	314
36	PHÁT TRIỂN DU LỊCH TÂM LINH ĐẢM BẢO TÍNH BỀN VỮNG Ở NGHỆ AN <i>TS. Nguyễn Hồng Vinh</i>	325

37	KHÁN GIẢ TIẾP NHẬN ĐẾN KHÁCH HÀNG CHỦ ĐỘNG: MỘT TỔNG THUẬT VỀ NGHIÊN CỨU CÔNG CHÚNG TRÊN THẾ GIỚI <i>ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Nga</i>	333
38	THỰC TRẠNG VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TÁC XÃ HỘI VỚI NGƯỜI NHIỄM HIV/AIDS TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN <i>ThS. Phạm Thị Oanh</i>	349
39	VAI TRÒ CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI TRONG PHỤC HỒI CHỨC NĂNG DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG CHO TRẺ TỰ KỶ <i>NCS, ThS. Trần Thị Khánh Dung</i>	359
40	TÁC ĐỘNG XÃ HỘI CỦA LAO ĐỘNG VIỆT NAM ĐI LÀM VIỆC Ở NƯỚC NGOÀI: TÌNH HÌNH HIỆN TẠI VÀ ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP (NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP Ở MỘT SỐ XÃ CỦA HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN) <i>TS. Võ Thị Cẩm Ly</i>	368
41	KHÁI QUÁT QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHỔ CẬP THẺ BẢO HIỂM Y TẾ Ở THÀNH PHỐ VINH TỪ KHI RA ĐỜI ĐẾN NAY <i>ThS. Phan Thị Thúy Hà</i>	378
42	THỰC TRẠNG ĐỘI NGŨ NHÂN VIÊN CUNG CẤP DỊCH VỤ CÔNG TÁC XÃ HỘI TẠI CÁC BỆNH VIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN <i>Th.S. Nguyễn Thị Hoài An, ThS. Nguyễn Thị Hoài, ThS. Nguyễn Thị Kim Quy</i>	389
43	ĐỜI SỐNG VĂN HÓA - XÃ HỘI CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở NGHỆ AN <i>TS. Bùi Minh Thuận</i>	398
44	PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM MA TÚY TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY <i>TS. Bùi Thị Phương Quỳnh</i>	407
45	TRÍ TUỆ NHÂN TẠO: CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC <i>Th.S Nguyễn Thị Ngọc Thành</i>	417

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC – GÓC NHÌN PHÁP LÝ

ThS. Chu Thị Trinh, ThS. Nguyễn Mai Ly, ThS. Bùi Hạnh Phúc

Trường KHXH&NV, Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: *Việc chuyển đổi số trong giáo dục đại học hiện nay là một yêu cầu bức thiết nhằm đáp ứng mục tiêu xây dựng Chính phủ số, kinh tế số và xã hội số theo tinh thần của Chiến lược chuyển đổi số quốc gia¹⁶². Quá trình này không chỉ mang lại những cơ hội mới cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập mà còn đặt ra những thách thức về mặt pháp lý. Bài viết phân tích những thuận lợi, khó khăn và các giải pháp pháp lý để tối ưu hóa hiệu quả của quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đại học, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.*

Từ khóa: *Chuyển đổi số; giáo dục đại học; pháp lý.*

Đặt vấn đề

Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” của Chính phủ với mục tiêu đổi mới mạnh mẽ phương thức tổ chức giáo dục, đưa dạy và học trên môi trường số trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học. Các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Đề án là tăng cường các điều kiện đảm bảo triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo; phát triển hệ sinh thái chuyển đổi số hoạt động dạy, học, kiểm tra, đánh giá và nghiên cứu khoa học; triển khai đồng bộ hệ thống thông tin quản lý giáo dục và đào tạo và cơ sở dữ liệu ngành giáo dục; tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức người dân. Việc nghiên cứu các vấn đề pháp lý về chuyển đổi số trong giáo dục đại học đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Nghiên cứu này sẽ cung cấp cái nhìn tổng quan và sâu sắc, giúp các cơ quan, tổ chức và cá nhân một cái nhìn toàn diện, từ đó đưa ra những quyết sách phù hợp và hiệu quả.

1. Chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Chuyển đổi số (CDS) được định nghĩa là một quá trình chuyển đổi căn bản trong hoạt động của tổ chức, nhằm tối ưu hóa hiệu suất và tạo ra giá trị gia tăng thông qua việc ứng dụng có hệ thống các công nghệ số và khai thác dữ liệu lớn. Trong lĩnh vực giáo dục đại học, CDS hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng quản trị, đổi mới phương pháp đào tạo, và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội. Về bản chất, CDS không làm thay đổi sứ mệnh và tầm nhìn của các cơ sở giáo dục đại học mà tập trung vào việc

¹⁶² Tại Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, với tầm nhìn đến năm 2030 là: Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

chuyển đổi các hoạt động cốt lõi, từ quản lý hành chính đến giảng dạy và nghiên cứu, thông qua việc tận dụng tối đa tiềm năng của công nghệ số. Do đó, CDS trong giáo dục đại học được xem là sự hội tụ giữa công nghệ, dữ liệu và chiến lược phát triển.

CDS trong giáo dục đại học có một số ưu điểm sau:

Thứ nhất, trọng tâm của CDS trong giáo dục đại học là phát triển và ứng dụng các giải pháp công nghệ thông tin nhằm tối ưu hóa các quá trình giảng dạy, học tập và quản lý. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng một môi trường học tập thông minh, hiệu quả, tạo điều kiện cho sinh viên phát triển toàn diện. Với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, đặc biệt là các công nghệ như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), và vạn vật kết nối (IoT), cùng với nguồn nhân lực chất lượng cao sẵn có tại các cơ sở giáo dục đại học, quá trình CDS đang diễn ra nhanh chóng và hiệu quả¹⁶³. Hiện nay, nhiều mô hình giáo dục đại học thông minh đã được triển khai, cùng với việc xây dựng các kho dữ liệu lớn tích hợp kiến thức chuyên môn và tài liệu học tập. Các ứng dụng hỗ trợ học tập trực tuyến đa dạng, phong phú, kết hợp với các nền tảng giao tiếp trực tuyến hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tương tác giữa các thành viên trong cộng đồng học thuật.

Thứ hai, CDS đã và đang cách mạng hóa phương pháp giảng dạy trong giáo dục đại học. Việc ứng dụng các công nghệ số như học liệu số, hệ thống quản lý học tập điện tử (LMS), và các công cụ tương tác trực tuyến đã tạo điều kiện thuận lợi cho giảng viên xây dựng các bài giảng đa phương tiện, phong phú và hấp dẫn. Nhờ đó, sinh viên có thể tiếp cận kiến thức một cách chủ động, tương tác và linh hoạt hơn. Ngoài ra, CDS còn hỗ trợ giảng viên trong việc đánh giá, theo dõi tiến độ học tập của sinh viên một cách chính xác và kịp thời. Qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu học tập ngày càng cao của xã hội.

Thứ ba, CDS đã tạo ra một môi trường học tập trực tuyến phong phú, cung cấp cho sinh viên nguồn tài liệu không lồ và đa dạng. Việc truy cập và khai thác thông tin từ các cơ sở dữ liệu lớn, các kho tàng kiến thức trực tuyến, cũng như các mạng lưới cộng đồng học tập toàn cầu trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Điều này giúp sinh viên chủ động tìm kiếm, cập nhật kiến thức một cách nhanh chóng và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội. Bên cạnh đó, các dịch vụ hành chính trực tuyến như tra cứu kết quả học tập, lịch học, và thanh toán học phí đã đơn giản hóa các thủ tục hành chính, tiết kiệm thời gian và tạo sự tiện lợi cho sinh viên.

Thứ tư, CDS trong giáo dục đại học đã tạo ra những cơ hội mới để ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý đào tạo, đánh giá và giảng dạy. Việc số hóa các hoạt động này không chỉ nâng cao hiệu quả làm việc mà còn mở ra khả năng khai thác dữ liệu lớn,

¹⁶³ Nguyễn Bình Huy - Trần Hải Anh - Nguyễn Hữu Tâm (Đại học Bách khoa Hà Nội), Chuyển đổi số - xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, <https://tapchicongthuong.vn/chuyen-doi-so-xu-huong-tat-yeu-trong-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam-hien-nay-108880.htm>, truy cập ngày 18/10/2024.

cập nhật kiến thức một cách nhanh chóng và linh hoạt. Tuy nhiên, để tận dụng tối đa tiềm năng của CDS, các cơ sở giáo dục đại học cần đảm bảo một số điều kiện tiên quyết, bao gồm: hạ tầng ổn định, trang thiết bị công nghệ hiện đại, nguồn điện cung cấp liên tục, và không gian làm việc phù hợp. Việc đầu tư vào cơ sở vật chất kỹ thuật là yếu tố quan trọng để tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng thành tựu cách mạng 4.0 trong giảng dạy và học tập.

2. Một số vấn đề pháp lý về chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Những năm gần đây, Nhà nước đã triển khai nhiều chính sách nhằm thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đại học. Hệ thống văn bản pháp luật được ban hành đã tạo nên một khung khổ pháp lý vững chắc, tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở giáo dục đại học triển khai các hoạt động chuyển đổi số. Có thể kể đến một số văn bản pháp lý quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030”; Luật Giáo dục năm 2019; Luật số 34/2018/QH14 ngày 19/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học; Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học; Thông tư số 30/2023/TT-BGDĐT ngày 29/12/2023 quy định về ứng dụng công nghệ thông tin trong đào tạo trực tuyến đối với giáo dục đại học... Điều này thể hiện rõ nét tầm quan trọng chiến lược của chuyển đổi số trong việc hiện đại hóa giáo dục quốc dân và nâng cao năng lực cạnh tranh của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

Bên cạnh những mặt tích cực từ các chính sách về CDS trong giáo dục đại học mang lại, thực hiện pháp luật về CDS trong giáo dục nói chung hiện nay còn một số thách thức, xem xét ở một số khía cạnh sau:

Một là, khung pháp lý hiện hành điều chỉnh quá trình CDS trong các cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế. Mặc dù đã có một số văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, tuy nhiên, việc thiếu vắng một luật chuyên biệt về chuyển đổi số trong giáo dục đại học đã dẫn đến tình trạng thiếu tính hệ thống và đồng bộ trong quá trình triển khai. Đặc biệt, các văn bản pháp luật hiện hành chưa xây dựng được định nghĩa thống nhất về “chuyển đổi số”¹⁶⁴, “chuyển đổi số trong giáo dục” đã gây ra nhiều khó khăn trong việc xây dựng các tiêu chí đánh giá, cơ chế thực hiện và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai. Sự đa dạng và không thống nhất trong cách

¹⁶⁴ Đinh Thị Cẩm Hà (2023), Cơ sở pháp lý về chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí khoa học*, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng, tr 143 – 150, tháng 6/2023.

hiểu về khái niệm này đã tạo ra những rào cản nhất định đối với việc triển khai đồng bộ và hiệu quả các hoạt động chuyển đổi số tại các cơ sở giáo dục đại học.

Hai là, khung pháp lý điều chỉnh hoạt động CDS trong các cơ sở giáo dục đại học hiện nay còn nhiều khoảng trống. Cụ thể, các quy định về tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm của giảng viên trong môi trường giảng dạy trực tuyến, cơ chế quản lý học viên, cũng như các quy định về cấp phát và công nhận văn bằng trong môi trường số vẫn chưa đầy đủ và chi tiết. Đặc biệt, việc thiếu vắng các quy định pháp lý về xác định hành vi vi phạm và chế tài xử lý trong lĩnh vực chuyển đổi số giáo dục đại học dẫn đến khó khăn trong xác định trách nhiệm pháp lý, là rào cản trong đảm bảo chất lượng đào tạo và giải quyết các tranh chấp có thể phát sinh.

Ba là, vấn đề bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dạy và người học¹⁶⁵. Khung pháp lý hiện hành về chuyển đổi số trong giáo dục đại học tại Việt Nam còn nhiều bất cập trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dạy và người học. Các quy định về bảo mật dữ liệu cá nhân trong bối cảnh giáo dục trực tuyến hiện nay chủ yếu được quy chiếu từ các luật chung như Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Luật Giao dịch điện tử, Luật An toàn thông tin mạng, v.v. Tuy nhiên, việc áp dụng các quy định này vào thực tiễn vẫn còn nhiều hạn chế do thiếu tính đặc thù của lĩnh vực giáo dục. Hơn nữa, mặc dù đã có quy định về việc cơ quan, tổ chức, cá nhân vi phạm quy định bảo vệ dữ liệu cá nhân tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý hình sự; song, sự thiếu thống nhất trong việc định nghĩa các thuật ngữ liên quan đến dữ liệu cá nhân như “thông tin cá nhân”, “thông tin riêng tư”, “thông tin số”, “thông tin cá nhân trên môi trường mạng”... gây ra khó khăn cho việc xử lý các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân nói chung, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dạy, người học nói riêng. Bởi, chưa có căn cứ để xác định hành vi vi phạm quy định bảo vệ “dữ liệu cá nhân” là hành vi xâm phạm “bí mật cá nhân” để áp dụng các biện pháp chế tài tương ứng¹⁶⁶. Thêm vào đó, việc thiếu hụt các quy định cụ thể về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người học và giảng viên trong hoạt động giáo dục đã tạo ra nhiều thách thức trong quá trình triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin. Sự thiếu rõ ràng trong khung pháp lý hiện hành đã gây khó khăn cho các nhà quản lý giáo dục, các cơ sở đào tạo và cả đội ngũ giảng viên trong việc xác định trách nhiệm, xây dựng các quy trình và thủ tục bảo vệ dữ liệu cá nhân một cách hiệu quả. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quyền lợi của người học và giảng viên mà còn hạn chế sự phát triển của các hoạt động giáo dục trực tuyến và ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục đại học.

Bốn là, vấn đề bảo vệ quyền tác giả và bảo đảm liêm chính trong học tập, nghiên cứu khoa học. Quá trình chuyển đổi số trong giáo dục đã mở ra cơ hội tiếp cận nguồn tài liệu phong phú, đa dạng cho cả giảng viên và sinh viên. Tuy nhiên, đi kèm với đó là

¹⁶⁵ Phạm Hải Sơn (2023), Pháp luật về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam hiện nay, *Tạp chí khoa học*, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng, số 25, tháng 9/2023, tr. 153 – 162.

¹⁶⁶ Phạm Hải Sơn (2023), t.lđd.

những thách thức về đạo đức học thuật, liêm chính khoa học. Cụ thể, tình trạng vi phạm bản quyền tài liệu ngày càng gia tăng, biểu hiện rõ qua việc sinh viên thường xuyên sao chép bài viết, sử dụng trích dẫn không chính xác hoặc không trích dẫn nguồn, đặc biệt là đối với các tài liệu số có sẵn trên mạng Internet. Theo khảo sát, tỷ lệ sinh viên không trích dẫn tài liệu tham khảo khi thực hiện nghiên cứu lên tới 10%, trong khi đó, 46% sinh viên lại sử dụng các nguồn trích dẫn không rõ ràng¹⁶⁷.

Bên cạnh đó, việc sinh viên sử dụng các bản ghi âm, ghi hình bài giảng của giảng viên để đưa lên trên các diễn đàn học thuật trực tuyến hoặc các trang mạng xã hội như Facebook, Zalo, Tiktok... với mục đích chia sẻ kiến thức, tài liệu học tập với bạn bè mà không vì mục đích thương mại lại có thể trở thành tài nguyên để các chủ thể khác sử dụng với mục đích phi thương mại. Điều này có thể gây ảnh hưởng đến tâm lý, hình ảnh của giảng viên, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ của các trường đại học. Trong khi đó, chưa có cơ chế pháp lý để xử lý đối với hành vi ghi âm bài giảng, việc kiểm soát các hành vi vi phạm trên hoàn toàn phụ thuộc vào ý thức tự bảo vệ của giảng viên và các quy định mang tính hạn chế quyền ghi âm, ghi hình của người học trong bộ quy tắc ứng xử hoặc quy chế đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học.

Hơn nữa, ứng dụng rộng rãi của trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực giáo dục và nghiên cứu khoa học đã mang đến những đột phá đáng kể, đồng thời đặt ra những thách thức mới về bản quyền và đạo đức học thuật. Cụ thể, khả năng của AI trong việc tạo ra các sản phẩm nghiên cứu như bài báo cáo, luận văn dựa trên một lượng nhỏ dữ liệu đầu vào đã làm mờ ranh giới về tác quyền. Vấn đề đặt ra là: Ai sẽ được coi là tác giả chính của sản phẩm này khi mà phần lớn công việc được thực hiện bởi thuật toán? Bên cạnh đó, việc sử dụng AI một cách không minh bạch trong quá trình nghiên cứu có thể làm giảm tính trung thực và khách quan của kết quả nghiên cứu, gây ảnh hưởng đến uy tín của hoạt động nghiên cứu khoa học. Điều này đặt ra câu hỏi về tính liêm chính học thuật trong thời đại của AI.

3. Giải pháp nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trong giáo dục đại học

Chuyển đổi số trong giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng có vai trò then chốt trong sự phát triển của đất nước. Để quá trình CĐS trong giáo dục đại học đạt được hiệu quả cao nhất, cần có sự kết hợp đồng bộ giữa các giải pháp kỹ thuật và các chính sách hỗ trợ từ Nhà nước, trong đó hoàn thiện hệ thống pháp luật giữ vai trò chủ đạo, tập trung một số giải pháp sau:

Thứ nhất, các cơ quan quản lý nhà nước cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trong đó đưa ra định nghĩa rõ ràng về chuyển đổi số, đặc biệt là trong lĩnh vực giáo dục đại học. Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật định nghĩa cụ thể về chuyển đổi số giúp thống nhất nhận thức và hành động của các cơ quan quản lý, các cơ sở giáo

¹⁶⁷ Nguyễn Chí Trung (2018), “Nhận thức của sinh viên về vấn đề bản quyền ép cặn từ góc độ tài nguyên giáo dục mở”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, số 3/2018, tr. 29-33.

đại học, làm cơ sở để xây dựng các tiêu chuẩn, quy chuẩn và chính sách liên quan, tạo ra một khuôn khổ pháp lý thống nhất, hướng dẫn các cơ sở giáo dục đại học triển khai hiệu quả quá trình chuyển đổi số.

Thứ hai, cần ban hành các quy định về tiêu chuẩn, quyền và trách nhiệm của giảng viên trong môi trường giảng dạy trực tuyến, cơ chế quản lý học viên, cũng như các quy định về cấp phát và công nhận văn bằng trong môi trường số. Đây là cơ sở pháp lý để thực hiện các quyền, nghĩa vụ của người dạy, người học trong môi trường số. Hơn nữa, để đảm bảo kết quả học tập, văn bằng số được các cơ quan quản lý, đơn vị tuyển dụng chấp nhận thì cần có những quy định của Nhà nước về việc công nhận các sản phẩm số¹⁶⁸. Bởi vậy, yêu cầu cấp thiết là xây dựng các quy phạm pháp luật quy định cụ thể việc cấp phát, công nhận văn bằng trong môi trường số, tạo hành lang pháp lý cho việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục đại học được thuận lợi hơn.

Thứ ba, cần ban hành quy định cụ thể về bảo vệ dữ liệu người dạy, người học. Việc thiết lập một khung pháp lý rõ ràng và chi tiết về bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dạy, người học là vô cùng cần thiết. Cần có quy định cụ thể về phạm vi thu thập, lưu trữ và sử dụng dữ liệu cá nhân của người học, phân biệt rõ các loại dữ liệu được phép công khai và các loại dữ liệu phải được bảo mật tuyệt đối. Bên cạnh đó, cần xác định rõ trách nhiệm của các cơ sở giáo dục trong việc đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin cá nhân của người học và quy định các chế tài xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm. Để đảm bảo tính hệ thống và hiệu quả lâu dài, cần xây dựng một đạo luật riêng biệt về bảo vệ dữ liệu cá nhân, từ đó, ngành giáo dục sẽ phải có các quy định hướng dẫn cụ thể trong việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của người dạy, người học, nhất là trong điều kiện chuyển đổi số.

Thứ tư, việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với bài giảng của giảng viên là một vấn đề cấp bách, đòi hỏi cần có những quy định pháp luật cụ thể và đầy đủ. Để khắc phục những hạn chế hiện nay, cần bổ sung các quy định chi tiết vào Luật Sở hữu trí tuệ, nhằm xác định rõ quyền của tác giả bài giảng, theo hướng ghi nhận quyền của giảng viên trong việc định hình bài giảng, tương tự như quyền của người biểu diễn đối với cuộc biểu diễn. Điều này đồng nghĩa với việc giảng viên có quyền quyết định độc quyền việc ghi âm, ghi hình bài giảng của mình. Mọi hành vi ghi âm, ghi hình trái phép bài giảng đều được coi là xâm phạm quyền tác giả của giảng viên và sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật. Quy định này không chỉ tạo ra một cơ sở pháp lý vững chắc để bảo vệ quyền lợi của giảng viên mà còn góp phần xây dựng một môi trường giáo dục tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích sự sáng tạo và chia sẻ kiến thức.

Thứ năm, để CDS trong giáo dục đại học đạt được hiệu quả cao, cần có một chiến lược tổng thể bao gồm cả việc nâng cao nhận thức và xây dựng một hệ thống quản lý

¹⁶⁸ Lê Văn Tấn, Phạm Quang Trình (2023), Chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo ở trường đại học, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, tập 19, số 10, năm 2023, tr.1-6.

hiệu quả. Cụ thể, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo về CDS, hướng dẫn các trường đại học xây dựng và triển khai các kế hoạch CDS phù hợp. Đặc biệt, cần chú trọng đến việc nâng cao nhận thức về an toàn thông tin cho sinh viên, bảo vệ dữ liệu và tài sản của nhà trường; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để đảm bảo việc thực hiện các nghị quyết, chương trình, kế hoạch về CDS được triển khai hiệu quả và đồng bộ.

Kết luận

Chuyển đổi số quốc gia đặt ra yêu cầu bắt buộc phải CDS trong các trường đại học¹⁶⁹. CDS trong giáo dục đại học không chỉ là một xu hướng mà còn là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao chất lượng đào tạo và đáp ứng nhu cầu đổi mới của xã hội. Quá trình CDS đòi hỏi sự thay đổi căn bản trong tư duy và phương thức hoạt động của các cơ sở giáo dục, gắn liền với việc xây dựng một hệ sinh thái số đồng bộ và hiệu quả¹⁷⁰. Thành công của quá trình CDS phụ thuộc vào nhiều yếu tố, trong đó yếu tố con người đóng vai trò quyết định. Sự lãnh đạo quyết liệt của ban giám hiệu, sự tham gia tích cực của đội ngũ giảng viên và sự sẵn sàng thay đổi của sinh viên cùng chiến lược CDS rõ ràng, dựa trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng và xác định rõ các mục tiêu, là điều kiện tiên quyết để đảm bảo sự thành công.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt “*Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”.
2. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 phê duyệt Đề án “*Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030*”.
3. Đinh Thị Cẩm Hà (2023), “Cơ sở pháp lý về chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí khoa học*, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng, tr 143 – 150, tháng 6/2023.
4. Phạm Hải Sơn (2023), “Pháp luật về chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục ở Việt Nam hiện nay”, *Tạp chí khoa học*, Trường Đại học quốc tế Hồng Bàng, số 25, tháng 9/2023, tr. 153 – 162.
5. Nguyễn Bình Huy – Trần Hải Anh – Nguyễn Hữu Tâm, “*Chuyển đổi số – xu hướng tất yếu trong giáo dục đại học ở Việt Nam hiện nay*”, <https://tapchicongthuong.vn/chuyen-doi-so-xu-huong-tat-yeu-trong-giao-duc-dai-hoc-o-viet-nam-hien-nay-108880.htm>, truy cập 18/10/2024.

¹⁶⁹ Lê Văn Tấn, Phạm Quang Trình (2023), tldd.

¹⁷⁰ Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Thực trạng và Giải pháp, <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/6707/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-va-dao-tao--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>, truy cập 18/10/2024.

6. Lê Văn Tấn, Phạm Quang Trình (2023), “Chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo ở trường đại học”, *Tạp chí Khoa học giáo dục Việt Nam*, tập 19, số 10, năm 2023, tr.1-6.
7. Nguyễn Chí Trung (2018), “Nhận thức của sinh viên về vấn đề bản quyền ếp cận từ góc độ tài nguyên giáo dục mở”, *Tạp chí Thư viện Việt Nam*, số 3/2018, tr. 29-33.
8. Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo: Thực trạng và Giải pháp, <https://vjst.vn/vn/tin-tuc/6707/chuyen-doi-so-trong-giao-duc-va-dao-tao--thuc-trang-va-giai-phap.aspx>, truy cập 18/10/2024.
9. Pháp luật về giáo dục đại học trong bối cảnh chuyển đổi số ở Việt Nam hiện nay, <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/09/17/phap-luat-ve-giao-duc-dai-hoc-trong-boi-canhh-chuyen-doi-so-o-viet-nam-hien-nay/>, truy cập 18/10/2024.